

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 36/2011/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của tài sản trước bạ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về Lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của tài sản trước bạ, như sau:

a) Tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà để tính lệ phí trước bạ (kèm theo Phụ lục 1);

b) Tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của xe ô tô, mô tô, phương tiện thủy nội địa, động cơ và tài sản khác (kèm theo Phụ lục 2).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau mười ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất năm ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ (HN-TP. HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục Thuế;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- UBND thành phố (1);
- UBMTTQ VN TP và các Đoàn thể;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Báo Cần Thơ;
- Lưu VT. AT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)  
**Nguyễn Thanh Sơn**

**Phụ lục 1:**  
**Tỷ lệ % chất lượng còn lại của nhà để tính lệ phí trước bạ**  
*(Kèm theo Quyết định số: 36/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011  
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

---

<b>STT</b>	<b>Thời gian đã sử dụng</b>	<b>Nhà biệt thự (%)</b>	<b>Nhà cấp I (%)</b>	<b>Nhà cấp II (%)</b>	<b>Nhà cấp III (%)</b>	<b>Nhà cấp IV (%)</b>
1	Dưới 5 năm	95	90	90	80	80
2	Từ 5 đến 10 năm	85	80	80	65	65
3	Trên 10 năm đến 20 năm	70	60	55	35	35
4	Trên 20 năm đến 50 năm	50	40	35	25	25
5	Trên 50 năm	30	25	25	20	20

**Phụ lục 2:**  
**Tỷ lệ % chất lượng còn lại của xe ô tô, mô tô, phương tiện thủy nội địa,**  
**động cơ và tài sản khác để tính lệ phí trước bạ**  
(Kèm theo Quyết định số: 36/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ % so với tài sản mới</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tài sản đã qua sử dụng nhập khẩu vào Việt Nam	85	VN (Việt Nam)
2	Thời gian sử dụng trong một năm	85	
3	Thời gian sử dụng trên 01 năm đến 03 năm	70	
4	Thời gian sử dụng trên 03 năm đến 06 năm	50	
5	Thời gian sử dụng trên 06 năm đến 10 năm	30	
6	Thời gian sử dụng trên 10 năm	20	